



Thanh Hoá, ngày 23 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2018**

(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp Thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVII)

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 10 THÁNG NĂM 2018

1. Về kinh tế

1.1. Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng ước đạt 12,36%, tăng cao so với năm 2017 và là mức tăng trưởng tăng cao nhất kể từ năm 2010 đến nay; trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 1,95%, công nghiệp - xây dựng tăng 14,33%, dịch vụ tăng 7,32%, thuế sản phẩm tăng 84,17%.

1.2. Sản xuất nông nghiệp tuy bị ảnh hưởng và thiệt hại lớn do thiên tai, lũ lụt gây ra, song vẫn giữ được ổn định; lĩnh vực chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản có bước phát triển và tăng khá so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 21.282 tỷ đồng, tăng 2,6% và bằng 77,7% kế hoạch. Một số dự án quy mô lớn trong lĩnh vực nông nghiệp được triển khai thực hiện. Năng suất lúa vụ chiêm xuân ước đạt 66,7 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 1,617 triệu tấn, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết của HĐND tỉnh đã đề ra (ổn định 1,6 triệu tấn).

Chăn nuôi phát triển tương đối ổn định; sản lượng các sản phẩm thịt, sữa tăng so với cùng kỳ; phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được quan tâm, không có dịch lớn xảy ra. Trồng rừng tập trung ước đạt 10.000 ha, bằng 100% kế hoạch. Sản xuất thủy sản tăng khá; giá trị sản xuất 10 tháng đầu năm ước đạt 4.616 tỷ đồng, bằng 87,3% kế hoạch, tăng 7,1% so với cùng kỳ.

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; toàn tỉnh hiện có 01 huyện, 244 xã, 538 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 15,3 tiêu chí/xã. Hiện có 14 xã đang trình thẩm định xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

1.3. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh mẽ; giá trị sản xuất 10 tháng đầu năm ước đạt 75.484 tỷ đồng, tăng 31,7% so với cùng kỳ. Hầu hết sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ, như: thuốc lá (tăng 32,7%), quần áo (16,9%), thủy sản đông lạnh (14%), clinker (39,8%), đá ốp lát (23,8%), điện thương phẩm (10,9%), điện sản xuất (14,2%). Đến nay, nhà máy

lọc hóa dầu Nghi Sơn đã sản xuất được 1,955 triệu tấn sản phẩm, dự kiến tháng 11 năm 2018 sẽ chính thức vận hành thương mại.

Giá trị khối lượng thực hiện của các dự án đầu tư công ước đạt 6.286 tỷ đồng, tăng 48,2% so với cùng kỳ. Giải ngân đến ngày 22/10 đạt 6.454 tỷ đồng, tăng 32,8% so với cùng kỳ, đạt 89,9% số vốn kế hoạch đã giao chi tiết, đứng thứ 3 trong các tỉnh, TP của nước về tiến độ giải ngân kế hoạch vốn 2018 (bình quân cả nước đạt 48,34%).

1.4. Các ngành dịch vụ có bước phát triển nhanh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 77.602 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ; tổng giá trị xuất khẩu ước đạt 2,1 tỷ USD, tăng 40,9%.

Hoạt động du lịch diễn ra sôi động, hạ tầng các khu du lịch được quan tâm đầu tư, chất lượng dịch vụ du lịch không ngừng được nâng lên. Ngành du lịch ước đón 7,65 triệu lượt khách, bằng 92,8% kế hoạch, tăng 17,8% so với cùng kỳ. Vận tải ước đạt 46 triệu tấn hàng hóa và 36,6 triệu lượt khách, so với cùng kỳ tăng 6,7% về hàng hóa và 11,1% về lượt khách.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng (không bao gồm ngân hàng phát triển) ước đến 31/10 đạt 80.743 tỷ đồng, tăng 11,6% so với đầu năm; tổng dư nợ ước đạt 100.311 tỷ đồng, tăng 11%.

1.5. Thu ngân sách nhà nước 10 tháng ước đạt 15.676 tỷ đồng, bằng 72% dự toán năm và tăng 55% so với cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương ước đạt 24.749,5 tỷ đồng, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

1.6. Công tác vận động, xúc tiến đầu tư tiếp tục được chú trọng; trong 10 tháng đầu năm, đã thu hút được 205 dự án (9 dự án FDI) với số vốn đăng ký 16.724,5 tỷ đồng và 45,6 triệu USD.

1.7. Công tác phát triển doanh nghiệp được đẩy mạnh, 10 tháng đầu năm đã thành lập mới 2.251 doanh nghiệp, tăng 23,1% so với cùng kỳ và bằng 75% kế hoạch.

1.8. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, môi trường được tăng cường. Đã thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, gia hạn, chuyển mục đích sử dụng đất cho 21 hồ sơ, với tổng diện tích 79,3 ha. Tổ chức giám sát môi trường tại 12 cơ sở; cấp gần 2.000 lít hóa chất để khắc phục ô nhiễm môi trường sau mưa lũ tại các địa phương bị ảnh hưởng.

2. Về văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; tổ chức thành công Lễ hội Lam Kinh năm 2018; hoàn thành Đại hội TDTT cấp xã. Ngành giáo dục và đào tạo tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện sắp xếp các trường THPT, mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học theo lộ trình; giải quyết tình trạng thừa - thiếu giáo

viên, quan tâm chân chính làm thu, dạy thêm, học thêm ở các cơ sở giáo dục; giáo dục mũi nhọn đạt kết quả ấn tượng với số giải quốc tế nhiều nhất từ trước đến nay (06 huy chương, gồm 03 HCV, 02 HCB, 01 HCD). Ngành y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; nhiều kỹ thuật mới, phức tạp đã được triển khai tại các bệnh viện tuyến tỉnh, đặc biệt đã thực hiện thành công ca ghép thận đầu tiên tại Thanh Hóa, đánh dấu bước phát triển mới của y tế Thanh Hóa; tăng cường công tác y tế dự phòng và kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; đã triển khai thực hiện đề án cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập. Ngành lao động, thương binh và xã hội đã phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội; trong 10 tháng, đã giải quyết việc làm cho 59.310 lao động, đạt 89,9% kế hoạch.

3. Về quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; các lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình cơ sở, chủ động xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ. Đã hoàn thành kế hoạch tuyển quân năm 2018 với 3.701 quân nhân; tổ chức tập huấn nghiệp vụ quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2018. Lực lượng công an đã triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội nên tình hình tội phạm có xu hướng giảm; công tác bảo đảm an toàn giao thông đạt kết quả tích cực, giảm cả ba tiêu chí so với cùng kỳ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục thiệt hại do mưa lũ, khôi phục sản xuất, đảm bảo vệ sinh môi trường; sửa chữa các công trình hạ tầng bị hư hỏng, sớm ổn định đời sống Nhân dân. Tập trung chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng vụ Đông, chuyển diện tích trồng các loại cây đã hết thời vụ sang gieo trồng các loại cây còn thời vụ. Triển khai thu hoạch sắn, mía nguyên liệu phục vụ chế biến. Khôi phục nhanh đàn gia súc, gia cầm đáp ứng nhu cầu tăng cao dịp cuối năm; hoàn thành kế hoạch tiêm phòng đợt 2 cho gia súc, gia cầm. Tập trung chỉ đạo quản lý và chăm sóc thủy sản, chủ động phòng chống rét cho các đối tượng nuôi trồng; tăng cường kiểm soát việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển; làm tốt công tác dự báo tình hình thời tiết trên biển và hướng dẫn, hỗ trợ ngư dân khi có tình huống nguy hiểm. Tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, phân đầu hoàn thành kế hoạch công nhận 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

2. Các cấp, các ngành tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp; rà soát các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng thấp (ô tô tải, bia,...) để có kế hoạch hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn phấn đấu hoàn thành kế hoạch ở mức cao nhất; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có sản phẩm

có khả năng vượt kế hoạch đẩy mạnh sản xuất để bù đắp cho các sản phẩm khó hoàn thành kế hoạch. Các sở, ngành có liên quan, tiếp tục nắm bắt chặt chẽ hoạt động của nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, hỗ trợ giải quyết kịp thời những phần việc thuộc trách nhiệm của tỉnh để đảm bảo nhà máy vận hành thương mại chính thức trong tháng 11 năm 2018.

3. Các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công; khẩn trương nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán, hoàn ứng theo quy định, tránh để dồn vốn thanh toán cuối năm. Tiếp tục rà soát, điều chuyển vốn của các dự án thực hiện chậm, giải ngân thấp để bố trí cho các dự án trọng điểm, dự án chuyển tiếp có tiến độ thực hiện nhanh, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch năm 2018.

Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo kế hoạch đã được phê duyệt; theo dõi, nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh, dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

4. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách, đảm bảo hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018. Quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; không giải quyết các khoản chi phát sinh ngoài dự toán, trừ các trường hợp phòng chống thiên tai, dịch bệnh; đối với các khoản vốn dư ra do sắp xếp và tiết kiệm chi phải tập trung bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, không bố trí cho dự án mới.

5. Các huyện, thị xã, thành phố, tập trung chỉ đạo thực hiện, phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển doanh nghiệp năm 2018 được giao; đối với các huyện có tỷ lệ thành lập mới đến nay đạt thấp như: TX Bim Sơn (mới đạt 47%), Nông Cống (56%), Quảng Xương (59%), Cẩm Thủy (54%), Ngọc Lặc (57%), cần có giải pháp cụ thể, quyết tâm cao để hoàn thành kế hoạch, phấn đấu cùng cả tỉnh đạt 3.000 doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2018. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân năm 2018.

6. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; rà soát các dự án hoạt động khoáng sản không hiệu quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi, đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi khu vực mỏ theo quy định. Tiếp tục rà soát, thu hồi đất đối với các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ đầu tư, vi phạm pháp luật đất đai, pháp luật về đầu tư.

7. Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh; tuyển chọn, bồi dưỡng đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, duy trì và nâng cao thành tích giáo dục mũi nhọn; tăng cường công tác y tế dự phòng;

thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh ATTP; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội.

8. Các lực lượng vũ trang tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh tuyến biên giới, trên biển và các địa bàn trọng điểm, chủ động xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ hoặc phát sinh thành điểm nóng; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, sẵn sàng tham gia phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai khi có tình huống khẩn cấp. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, trấn áp, kiềm chế hoạt động của các loại tội phạm. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trong các tháng cuối năm.

III. ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

Trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm, triển vọng 3 tháng cuối năm, ước kết quả thực hiện 26 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết nghị như sau:

1. Các chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch và hoàn thành vượt kế hoạch: 25 chỉ tiêu (trong đó có 8 chỉ tiêu vượt kế hoạch).
2. Các chỉ tiêu khó có khả năng hoàn thành kế hoạch: 01 chỉ tiêu (Chi tiết có phụ lục kèm theo)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Phụ lục:
DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh	Ước TH 2018	Đạt/ Không đạt
I	Về kinh tế				
-	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	15% trở lên	15%	Đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	2,7		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	19,4		
	- Dịch vụ	%	9,9		
	- Thuế sản phẩm	%	54,9		
-	Cơ cấu ngành kinh tế	%	100	100	Đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	%	12,6		
	- Công nghiệp - xây dựng	%	44,1		
	- Dịch vụ	%	37,9		
	- Thuế sản phẩm	%	5,4		
-	GRDP bình quân đầu người	USD	1.950	2.035	Vượt KH
-	Sản lượng lương thực	Tr. Tấn	1,6	1,62	Vượt KH
-	Tổng giá trị xuất khẩu	Tr.USD	1.950	2.800	Vượt KH
-	Huy động vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	103.000	103.000	Đạt
-	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	21.817	21.817	Đạt
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	42,3	49,4	Vượt KH
-	Số doanh nghiệp mới được thành lập trong năm	Doanh nghiệp	3.000	3.000	Đạt
II	Về xã hội				
-	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	< 0,65	< 0,65	Đạt
-	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	40	40	Đạt
-	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	9	9	Đạt
-	Số giường bệnh/1 vạn dân	GB	28,7	28,7	Đạt
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	78	78	Đạt
-	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân	%	84,9	88,1	Vượt KH
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	63,9	65,1	Vượt KH
-	Giải quyết việc làm cho lao động	Người	66.000	67.000	Vượt KH
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64	64,2	Vượt KH
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm từ 2,5% trở lên	2,5	Đạt

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh	Ước TH 2018	Đạt/ Không đạt
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu	%	3	0,5	Không đạt
III	Về môi trường				
-	Tỷ lệ che phủ rừng	%	53,03	53,03	Đạt
-	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch	%	91	91	Đạt
-	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh.	%	93	93	Đạt
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	73	73	Đạt
-	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	98	98	Đạt
IV	Về an ninh trật tự				
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	70	70	Đạt